

Bản án số: 106/2021/HS-ST  
Ngày 20 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Xuân Hương và ông Đặng Quang M

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Văn Q**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 19/10/1990, tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Tổ 23, Khu 2B, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Không;

Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Không;

Con ông Ngô Văn T – sinh năm 1961 và bà Đinh Thị O - sinh năm 1961;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Ngày 11/4/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, Đã thi hành xong bản án.

Ngày 12/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đã thi hành xong bản án.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/12/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 23/12/1992, tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Tổ 30, Khu 3, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Đoàn thể: Không;

Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Không;  
Con ông Đoàn Ngọc C, đã chết và bà Phạm Kim O, sinh năm 1975;  
Vợ, con: Chưa có;  
Tiền án, tiền sự: Không có;  
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Phạm Đình H – sinh năm 1991;  
Nơi cư trú: Tổ 3, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

+ Lương Văn T, sinh năm 2002.  
Nơi cư trú: Tổ 19, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Trịnh Văn K, sinh năm 1974.  
Nơi cư trú: Tổ 6, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lường Văn C, sinh năm 1968.  
Nơi cư trú: Tổ 19A, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Bùi Đức Hà, sinh năm 1987.  
Nơi cư trú: Tổ 20, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Triệu Tiến D, sinh năm 1993.  
Nơi cư trú : Tổ 67B, khu 6, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Phạm Quốc M, sinh năm 1992.  
Nơi cư trú: Tổ 44, khu 4, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1983.  
Nơi cư trú: Tổ 61, khu 6, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/12/2020, Ngô Văn Q đi bộ đến khu vực gần quán cơm rang “Q” thuộc tổ 10, khu 4, phường T, thành phố H, Q thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát (BKS) 14B1-003.91 của anh Phạm Đình H, dừng ở trên vỉa hè không có người trông coi, nên đã sinh ý định

trộm cắp chiếc xe mô tô này để đem bán lấy tiền. Q tiến lại gần xe mô tô, sử dụng 01 chiếc văm chữ T bằng kim loại đã chuẩn bị từ trước để phá ổ khóa điện của xe. Sau đó, Q đề nổ máy, điều khiển xe mô tô trên về nhà trọ của bà Ngô Thị Nga (là cô họ của Q) ở tổ 25, khu 2B, phường X, thành phố H, cất giấu tại sân, nhưng không nói cho ai biết.

Tiếp đến, vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 26/12/2020, Ngô Văn Q điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 17B1 - 675.98 đi đến tổ 2, khu 1, phường H, thành phố H thì nhìn thấy có nhiều xe mô tô dựng ở sát bờ tường đối diện quán điện tử Net Go Gaming, không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Q điều khiển chiếc xe mô tô BKS 17B1- 675.98 đi đến dựng và để lại ở khu vực để các xe mô tô trên rồi đi đến vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 14K7-0281 của anh Lương Đức T. Sau đó, Q dùng văm chữ T bằng kim loại chuẩn bị từ trước phá ổ khóa điện của xe rồi nổ máy bỏ đi. Q điều khiển chiếc xe mô tô này quay lại khu vực cầu K67, phường X, thành phố H để đón Phạm V đi về khu nhà trọ của bà Nga. Tại đây, Q nói cho V biết chiếc xe mô tô BKS 14B1-003.91 là do Q trộm cắp được và thống nhất với V sẽ cùng nhau mang đi bán lấy tiền chia nhau. V đồng ý rồi điều khiển chiếc xe mô tô BKS 14B1-003.91 đi đến cửa hàng sửa chữa, mua bán xe máy của anh Triệu Tiến D thuộc tổ 67B, khu 6, phường X, thành phố H bán cho anh D với giá 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) nhưng không nói cho anh D biết về nguồn gốc của chiếc xe. Sau khi nhận tiền, V đưa cho Q thì được Q chia lại cho 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Số tiền trên Q và V đã tiêu xài hết.

Tiếp đến, vào khoảng 16 giờ cùng ngày, Ngô Văn Q rủ Phạm V đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau, V đồng ý. Q điều khiển chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 14K7-0281 chở V đi từ phường X đến đoạn thuộc tổ 8, khu 5, phường Hà Tu, thành phố H, thì thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 14B1-249.49 của anh Trịnh Văn Kim dựng trên vỉa hè, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Q điều khiển xe mô tô dừng lại ở rìa đường cách vị trí để chiếc xe mô tô trên khoảng 05m. V ở lại cạnh giới còn Q một mình đi đến vị trí để xe mô tô, dùng văm chữ T bằng kim loại phá ổ khóa điện của xe. Sau đó, Q đề nổ máy, điều khiển chiếc xe trộm cắp được, còn V điều khiển chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 14K7-0281 cùng nhau đi về phường X để tiêu thụ. Trên đường đi, Q gọi điện cho anh Phạm Quốc M nhờ dẫn đến nhà Lê Văn Đạo nhà ở tổ 61, khu 6, phường X, thành phố H để cầm cố chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được cho Đạo. Tuy nhiên Q không nói cho M biết về nguồn gốc của chiếc xe mô tô này và M đồng ý. Sau đó, Q, V, M cùng nhau đi đến đầu ngõ nhà Đạo để Q điều khiển chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 14B1 - 249.49 vào gặp Đạo. Q cầm cố chiếc xe mô tô này cho Đạo được 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Sau khi nhận được tiền, Q cho M 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*), số tiền còn lại Q đã tiêu xài hết. Sau đó, M đi về, Q điều khiển xe mô tô gắn biển

kiểm soát 14K7-0281 chở V quay lại khu vực cầu K67 để V ở đây, rồi tiếp tục điều khiển xe đi đến quán điện tử Net 361 thuộc tổ 19A, Khu 3, Phường Hà Khánh, thành phố H chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, ông Lương Văn C là bố của anh Lương Đức T, sau khi biết sự việc anh T bị mất trộm xe mô tô, đã đi tìm kiếm và nhìn thấy chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 14K7- 0281 dựng ở vỉa hè trước cửa quán điện tử trên nên đến lấy lại xe và trình báo Công an.

Ngày 27/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt, giữ Ngô Văn Q và Phạm V trong trường hợp khẩn cấp thu giữ trên người Q: 01 chiếc văm chữ T bằng kim loại, sáng màu, kích thước (11x11)cm, phần mũi văm được mài dẹt.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của anh Lê Văn Đạo và anh Trịnh Tiến D thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS14B1- 249.49 và 01 chiếc xe mô tô Honda Wave S BKS 14B1-003.91 cùng một số giấy tờ liên quan.

Ông Lương Văn C và anh Lương Đức T giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 14K7-0281 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 17B1- 675.98; Anh Phạm Quốc M đã tự nguyện giao nộp số tiền 500.000 đồng đã nhận của Q.

Tại kết luận định giá tài sản số 252/KLĐG ngày 04/01/2021, của Hội đồng định giá tài sản thành phố H kết luận: Tại thời điểm bị xâm hại, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 14B1 - 249.49 của anh Trịnh Văn Kim có trị giá là 8.400.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm nghìn đồng*); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave s, BKS 14B1 - 003.91 của anh Phạm Đình H có trị giá 5.400.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 14K7 - 0281 của anh Lương Đức T có trị giá là 3.800.000 đồng (*Ba triệu tám trăm nghìn đồng*); Tổng trị giá các tài sản bị xâm hại là 17.600.000 đồng (*Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*). Quá trình điều tra, Ngô Văn Q và Phạm V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Ngoài ra, Q khai thêm nguồn gốc của chiếc xe mô tô BKS 17B1 - 675.98 là do Q trộm cắp được tại khu vực bãi để xe phía sau quán Bar New H Club thuộc phường Yên Kiêu, thành phố H vào ngày 24/12/2020, sau đó mang về nhà thuê trọ của bà Ngô Thị Nga đang ở để cất giấu, nhưng không nói cho bà Nga hay ai khác biết. Về nguồn gốc chiếc văm chữ T bằng kim loại, Q khai tự chế tạo dùng để phá ổ khóa điện của xe mô tô nhằm trộm cắp tài sản. Q thường xuyên để văm ở trong người.

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi, trả lại xe 01 mô tô BKS 14B1- 249.49, 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 14K7-0281, 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 14B1-003.91 và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là anh Trịnh Văn Kim, ông Lương Văn C và anh Phạm Đình H.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 17B1 - 675.98 chưa xác định được chủ sở hữu, cơ quan điều tra tiếp tục xác M làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Những bị hại: các anh Trịnh Văn Kim, Lương Đức T tuy vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và anh Phạm Đình H có mặt tại phiên tòa có lời khai thể hiện: họ bị trộm cắp tài sản xe mô tô trong ngày 26/12/2020 đúng như trong nội dung vụ án đã đề cập ở trên, quá trình điều tra công an thành phố H đã thu hồi tài sản và trả lại cho họ đầy đủ và không có yêu cầu bồi thường gì, đề nghị xét xử các bị cáo theo qui định.

Những người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan: các anh Triệu Tiến D, Lê Văn Đạo vắng mặt tại phiên tòa đều có lời khai ngày 26/12/2020 có cầm cố xe mô tô của các bị cáo nhưng không biết rõ là tài sản phi pháp khi được cơ quan Công an thông báo, các anh đã nộp lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

- Anh Phạm Quốc M vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ thể hiện vào chiều ngày 26/12/2020, Ngô Văn Q có nhờ anh chỉ nơi cầm cố xe mô tô, sau đó Q có cho anh 500.000 đồng, anh không biết xe mô tô do Q cầm cố là tài sản trộm cắp, anh đã tự nguyện nộp lại số tiền này.

Bản Cáo trạng số: 104/CT-VKSHL ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Ngô Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” qui định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Văn Q; Khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm V;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn Q từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Bị cáo: Phạm V từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt chung buộc Phạm V phải chấp hành hình phạt chung cả hai tội từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ: Điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đồng của anh Phạm Quốc M là tiền liên quan đến việc phạm tội mà có; truy thu của bị cáo Ngô Văn Q 2.500.000đồng và truy thu của bị cáo Phạm V 500.000 đồng sung ngân sách nhà nước, tịch thu cho tiêu hủy 01 văm không có

giá trị cho tiêu hủy

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn Q và bị cáo Phạm V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong nội dung bản cáo trạng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, các Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh xác định hiện trường, bản ảnh vật chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/12/2020, tại tổ 10, khu 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố H, Ngô Văn Q đã lợi dụng sơ hở trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 14B1-003.91 của anh Phạm Đình H trị giá 5.400.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*). Tiếp đến vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 26/12/2020, tại tổ 2, khu 1, phường Hồng Hà, thành phố H, Ngô Văn Q đã lợi dụng sơ hở trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 14K7-0281 của anh Lương Đức T, trị giá 3.800.000 đồng (*Ba triệu tám trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 16 giờ ngày 26/12/2020, tại Tổ 8, Khu 5, phường Hà Tu, thành phố H, Ngô Văn Q cùng Phạm V lợi dụng sơ hở trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 14B1-249.49 của anh Trịnh Văn Kim, trị giá 8.400.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản do Q chiếm đoạt là 17.600.000 đồng (*Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*); Phạm V chiếm đoạt là 8.400.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra, Phạm V biết rõ Ngô Văn Q trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 14B1-003.91 nhưng còn có hành vi giúp Q mang đi bán cho anh Triệu Tiến D được 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) để hưởng lợi 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Ngô Văn Q, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm V đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm

tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm:

Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn Q, Phạm V là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến Q sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và trật tự an toàn xã hội, gây lên sự hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Ngô Văn Q có nhân thân xấu, đã hai lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản vào các năm 2013, 2015, chỉ trong một ngày bị cáo liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Phạm V lần đầu phạm tội, phạm vào hai tội “Trộm cắp tài sản” và “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên phải tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự. Thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm và cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung .

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình nên xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, đối với Ngô Văn Q là người đề xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên có vai trò đầu vụ án nên phải chịu mức hình phạt cao hơn. Đối với bị cáo Phạm V có vai trò đồng phạm giúp sức nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Công an thành phố H đã thu hồi 03 xe mô tô trả lại cho các bị hại nguyên vẹn, các bị hại không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Bị cáo Ngô Văn Q cầm cố xe mô tô BKS 14B1-249.49 cho anh Lê Văn Đạo lấy 2.000.000 đồng, sau đó Q cho anh M 500.000đồng. Bị cáo Phạm V bán xe mô tô BKS 14B1- 003.91 cho anh Triệu Tiến D lấy 1.500.000đồng hiện nay các bị cáo đã ăn tiêu hết. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền các bị cáo thu lợi bất C sung ngân sách nhà nước. Việc cầm cố, bán xe mô tô của các bị cáo và các anh D và anh Đạo là giao dịch dân sự, anh Đạo và anh D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Theo qui định tại

Điều 194 của Bộ luật dân sự và tại hướng dẫn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thống nhất không truy thu số tiền trên của các bị cáo

[6] Về xử lý vật chứng: 01 vạm chữ T bằng kim loại kích thước (10 x11) cm không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 500.000 đồng do anh Phạm Quốc M nộp lại là tiền liên quan để việc phạm tội mà có nên được tịch thu sung ngân sách nhà nước. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 17B1-675.98 quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, nên Cơ quan điều tra công an thành phố H tiếp tục xác M làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về Q kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Văn Q; Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm V.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Phạm V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn Q 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 27/12/2020; Phạm V 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/12/2020.

Căn cứ: Điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 vạm chữ T bằng kim loại sáng màu, kích thước (10x11)cm, phần mũi vạm được mài dẹt (Toàn bộ vật chứng tình trạng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số:160/BB-THA ngày 19/4/2021 giữa Công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngô Văn Q, Phạm V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về Q kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt



tại phiên tòa được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp.H;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra và Cơ quan THAHS CA tp.H;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục THADS tp.H;
- Bị cáo; Bị hại; Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đức**